TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2024/QĐST-VDS	*Mai Sơn, ngày 24 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 80/2024/VDS-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, phân chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lò Văn M, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản K, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản K, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lò Văn M và chị Hoàng Thị N kết hôn với nhau từ năm 2019 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã C, huyện Mai Sơn, vào ngày 02/11/2007. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng lớn dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Nay anh chị xác định không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị N và Anh M vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Anh chị có 02 con chung là cháu Lò Việt Q, sinh ngày 10/3/2008 và cháu Lò Quang K, sinh ngày 16/04/2011. Anh chị thống nhất anh Lò Văn M là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Việt Q đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Chị Hoàng Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Quang K đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Tại văn bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên, cháu Q có nguyện vọng ở cùng với bố, cháu K có nguyện vọn ở cùng với mẹ. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên và ý kiến của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Anh M và chị N thống nhất xác nhận đã tự thỏa thuận xong, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không giải quyết. Nếu phát sinh tranh chấp, anh chị được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Anh M và chị N thống nhất xác nhận không có nợ chung nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí tòa án: Anh Lò Văn M nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 16 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lò Văn M và chị Hoàng Thị N.

- Về con chung: Anh Lò Văn M là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu cháu Lò Việt Q, sinh ngày 10/3/2008 đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Chị Hoàng Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu cháu Lò Quang K, sinh ngày 16/04/2011 đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Ghi nhận thỏa thuận không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị N và anh M được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị N và anh M thống nhất xác nhận đã tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp, anh chị được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn M nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 000000279 ngày 08 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã C, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh